**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC 2021-2022**

**ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi: NGỮ VĂN**

**Ngày thi: 10 / 6 / 2021**

*Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)*

**Phần I.** (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Không có gì tự đến đâu con

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

Không có gì tự đến, dẫu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

Như con chim suốt ngày chọn hạt

Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ…

(Trích Không có gì tự đến đâu con – Nguyễn Đăng Tấn,

Tuyển tập thơ ***Lời ru vầng trăng***, XBN Lao động, năm 2000, trang 42)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

**Câu 2.** Em hiểu như thế nào về những câu thơ:

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa

Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa

Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: Như con chim suốt ngày chọn hạt.

**Câu 4**. Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ (khoảng 10-15 dòng).

**Phần II.** (6,0 điểm)

*(…) Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang ký, ánh sáng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy vết cháy mà định nắng. Đây là máy vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được.*

*(…) Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

(Trích *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long,

***Ngữ văn 9***, tập 1, NXB GD Việt Nam, 2018, tr. 183, 185)

Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong phần trích trên. Từ đó liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam.

--------------Hết--------------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC 2021-2022**

HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ CHÍNH THỨC)

Môn thi: Ngữ văn

(gồm có 3 trang)

**I. YÊU CẦU CHUNG:**

1. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp.

2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm thi chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết. Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.

3. Tổng điểm của toàn bài là 10.0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm cho từng câu, từng ý trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác,

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| I | Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:  *Không có gì tự đến đâu con*  *….Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ* | (4.0) |
|  | 1. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | 0.5 |
| 2. Qua 3 câu thơ:  *Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*  *Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*  *Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*  Sự thành công trong cuộc đời mỗi con người không có gì là dễ dàng cả, cuộc đời luôn tồn tại những khó khăn thách thức trở ngại, muốn được thành công thì phải vượt qua nó. | 0.5 |
| 3. Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ: *Như con chim suốt ngày chọn hạt.*  - Biện pháp tư từ: so sánh (0.5)  - Hiệu quả: (0.5)  + Tạo cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm  + So sánh hình ảnh con người với những chú chim chăm chỉ làm việc cả ngày để nhấn mạnh con người muốn gặt hái thành công thì phải bằng nghị lực và sự cố gắng, kiên trì. | 1.0 |
| 4. Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ (khoảng 10-15 dòng).  \* Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.  \* Xác định đúng vấn đề nghị luận: thể hiện được tình cảm chân thành, sâu sắc về nỗi lòng của cha mẹ dành cho con.  \* Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để khai thác vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:  - Những lời khuyên nhủ, chia sẻ nhẹ nhàng, tình cảm của bậc cha mẹ dành cho con. (0.25)  - Thể hiện sự quan tâm, yêu thương sâu sắc của cha mẹ, sự lo lắng cho con trước những thử thách của cuộc đời. (0.5)  - Niềm tin tưởng vào người con sẽ kiên trì đi đến mục tiêu cuộc đời.(0.25)  \* Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  \* Sáng tạo: Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 2.0  0.25  0.25  1.0  0.25  0.25 |
| II | Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong phần trích trên. Từ đó liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam. | (6.0) |
|  | a**. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:**  Mở bài: nêu được vấn đề  Thân bài: triển khai được vấn đề  Kết bài: khái quát được vấn đề  **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** cảm nhận về nhân vật anh thanh niên, từ đó liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam  **c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm**: thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 0.5  0.5 |
|  | **1. Mở bài**: Giới thiệu về những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm, phần trích  - Nguyễn Thành Long (1925-1991) quê ở Quảng Nam, viết văn từ thời kì kháng chiến chống Pháp, là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí.  - Truyện ngắn viết 1970, trong chuyến đi thực tế của tác giả ở Lào Cai, in trong tập “Giữa trong xanh”.  - Giới thiệu phần trích: tác giả xây dựng nhân vật anh thanh niên với những vẻ đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam trong công cuộc xây dựng đất nước. | 0.5 |
|  | 2. Cảm nhận về nhân vật anh thanh niên trong phần trích:  \* Có ý thức trách nhiệm và tình yêu với công việc: (1.5)  - Làm công việc âm thầm, lặng lẽ trong hoàn cảnh thời tiết khắc nghiệt nhưng anh luôn tự giác hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao.  - Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của công việc : có ích cho cuộc đời, cho cuộc sống chung của đất nước, lấy công việc làm niềm vui.  \* Có lí tưởng, lẽ sống cao đẹp: (1.0)  - Phải vì mọi người, vì quê hương, đất nước.  - Hạnh phúc vì dã đóng góp, cống hiến sức mình cho sự nghiệp chung. | 2.5 |
|  | 3. Kết bài: Đánh giá  - Nội dung: Vẻ đẹp bình dị mà cao cả, sống có lí tưởng, biết hi sinh cho nhân dân, đất nước…anh thanh niên chính là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam những năm 70 của thế kỉ XX- thời kì xây dựng XHCN và chống Mỹ cứu nước.  - Nghệ thuật: ngôn ngữ tự nhiên, sinh động, có kết hợp tự sự, trữ tình với bình luận….  - Liên hệ với hình ảnh của thế hệ trẻ trong thực tế đời sống để thấy được vẻ đẹp của sức trẻ Việt Nam: thế hệ trẻ với những phẩm chất ưu tú, nhiệt tình cống hiến, dấn thân xây dựng đất nước, bảo vệ quê hương… | 1.0 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  | e. Sáng tạo: Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |